



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**  
***REGULATION ON THE ORGANIZATION AND OPERATION OF  
THE BOARD OF DIRECTORS***  
***KB SECURITIES VIETNAM JOINT STOCK COMPANY***

**MÃ SỐ: QC.HĐQT.004**

***No. QC.HĐQT.004***

**Hà Nội, 03/2020**

***Ha noi, March 2020***



## Tóm tắt lần sửa đổi:

*Summary time of amendment:*

<b>Lần sửa đổi</b> <i>Time of amendment</i>	<b>Ngày sửa đổi</b> <i>Date of amendment</i>	<b>Tóm tắt nội dung sửa đổi</b> <i>Summary of amended content</i>
1	<b>20/10/2017</b>	Dịch song ngữ Anh - Việt <i>Bilingual English - Vietnamese</i>
2	<b>25/06/2018</b>	Bổ sung mối quan hệ với Hội đồng thực thi chính sách rủi ro <i>Supplement the relationship with Risk Management Execution Committee</i>
3	<b>03/2020</b>	Sửa đổi 1 số điều cho phù hợp với Điều lệ KBSV hiện tại <i>Amend some articles to conform to the current KBSV's charter</i> Chuyển 1 phần tại Điều 15.5 lên Điều 14 <i>Amend Article 15.5 and move that amendment to Article 14</i> Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT <i>In case of equal votes, the final decision belongs to the side of the Chairman</i>

## QC.HĐQT.004

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2020

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM**

**REGULATION ON THE ORGANIZATION AND  
OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS  
KB SECURITIES VIET NAM JOINT STOCK  
COMPANY**

(Ban hành kèm theo quyết định số .....  
/2020/QĐ-HĐQT ngày .....

(Issued together with Decision No ...../2020/QĐ-  
HĐQT dated .....

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**CHAPTER I  
GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm và chế độ hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và các thành viên HĐQT. Mỗi quan hệ giữa HĐQT với Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), mỗi quan hệ giữa HĐQT với Hội đồng thực thi Quản trị rủi ro (HĐTTQTRR) mỗi quan hệ giữa HĐQT với Ban Giám đốc, mỗi quan hệ giữa HĐQT với Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**Article 1. Scope**

This Regulation prescribes the principles, powers, responsibilities and operation of the Board of Directors (BOD) and members of the BOD. The relationship between the BOD and the General Meeting of Shareholders, the relationship between the BOD and the Risk Management Execution Committee (RMEC), the relationship between the BOD and the Chief Executive Officer (CEO), the relationship between the BOD and the Board of Supervisors (BOS) shall be implemented under law and the charter of the Company.

**Điều 2. Nguyên tắc làm việc của HĐQT**

- 2.1 HĐQT làm việc theo nguyên tắc lãnh đạo tập thể bằng nghị quyết với sự điều phối của Chủ tịch HĐQT và đề cao trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT;
- 2.2 Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT phải bảo đảm tuân thủ các quy định của Pháp luật và bảo đảm lợi ích của Công ty;
- 2.3 Khi tham dự cuộc họp mỗi thành viên của HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết, các phiếu có giá trị ngang nhau. Việc biểu quyết có thể được sử dụng bằng thẻ biểu quyết hoặc bằng phương thức ký xác nhận trên các Biên bản.

**Article 2. The principles of the BOD**

- 2.1 The BOD leads by resolution with the coordination of the Chairman and enhances the responsibility of each member of the BOD;
- 2.2 All activities of the BOD, members of the BOD and the BOD's assistant ensure compliance with the provisions of law and the interests of the Company;
- 2.3 Each member of the BOD has one (01) vote in the BOD's meeting, the votes are equal. A vote can be done by voting card or signature on minutes.

**CHƯƠNG II****CHAPTER II**

**CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM KỲ CỦA HĐQT;  
TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN, BỔ NHIỆM,  
MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT**

**ORGANIZATIONAL STRUCTURE, TERM OF  
THE BOD; STANDARDS AND CONDITIONS,  
DESIGNATION AND DISMISSAL OF BOD'S  
MEMEBERS**

### **Điều 3. Số lượng và thành phần thành viên HĐQT**

- 3.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên;
- 3.2 Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 01 (một) thành viên thường trú ở Việt Nam.

### **Điều 4. Nhiệm kỳ của HĐQT**

- 4.1 Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 01 (một) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bầu lại thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ được tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- 4.2 Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới bầu thay thế và tiếp quản công việc;
- 4.3 Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT**

- 5.1 Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- 5.2 Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- 5.3 Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác tại Việt Nam; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác (đối với công ty niêm yết);
- 5.4 Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;

### **Article 3. Composition and number of members of the BOD**

- 3.1 The minimum quantity of BOD's members is 03 (three) and the maximum quantity is 11 (eleven);
- 3.2 There must always be at least 01 (one) member of BOD that permanently resides in Vietnam.

### **Article 4. The term of members of the BOD**

- 4.1 Members of the BOD has a term of 01 (one) year and may be re-elected without term limit. The re-election of members of the BOD for the end of the term is held at the Annual General Meeting of Shareholders;
- 4.2 In case the term of all members of the BOD expires at the same time, they are still members of the BOD until new members are elected and take over the office.
- 4.3 The term of an additional member who is elected to replace the disqualified, refused and rejected members during a term of office is the remaining term of the BOD.

### **Article 5. Standards and conditions of member of the BOD**

- 5.1 Have full legal capacity, and not falling within the category of persons prohibited from managing an enterprise pursuant to the Law on Enterprises;
- 5.2 Have professional qualifications, experience in business management or experience in the field of securities, finance and banking;
- 5.3 Not being a Director (Chief Executive Officer), member of the BOD, or member of the members' council of other securities companies in Vietnam; not to concurrently serve as a member of the BOD of more than five (05) other companies (for listed companies);
- 5.4 Not being a former member of the BOD or the legal representative of a company that was bankrupt or prohibited to operate due to serious violations of law;

**Điều 6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

- 6.1 Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ:
- Thành viên Hội đồng quản trị không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
  - Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - Có đơn xin từ chức bằng văn bản và được Công ty chấp thuận;
  - Bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm, miễn nhiệm;
  - Các trường hợp khác phù hợp với quy định pháp luật.

Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng quản trị có quyết định xác nhận thành viên đó đã không còn tư cách thành viên mà không cần quyết định của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

- 6.2 Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bầu người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng thay thế phải được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì ngày có hiệu lực là ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nếu không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì thành viên mới này mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên mới này trong thời gian từ lúc Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông vẫn công nhận giá trị và những Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua sẽ không bị vô hiệu.

**Article 6. Dismissal and addition of members of the BOD**

- 6.1 Member of the Board of Directors shall be dismissed and discharged in the following cases:
- The member of the Board of Directors fails to satisfy the standards and conditions prescribed in Article 6 of this Regulation;
  - The member of the BOD fails to participate in activities of the BOD for six (06) consecutive months, except for force majeure events;
  - Tenders a resignation, which is approved by the Company;
  - Upon resolution of the General Meeting of Shareholders;
  - Other cases to be stipulated by the applicable laws.

Except for the case specified at Point d, Clause 1 of this article, the member of the BOD shall no longer have the member status right after the BOD has decided that such member has no member status without the approval of the General Meeting of Shareholders (GSM).

- 6.2 Cases of addition members of the BOD

If a member status is terminated in accordance with the law and the Charter of the Company, dismissed or unable to continue to be a member of the BOD for a certain reason, the BOD may elect another person to be a temporarily member of the BOD. The election of a new member of the BOD for replacement shall be conducted at the nearest (next) GSM. If there is GSM's approval, the effective date is the date of appointment by the BOD. If not this new member terminates the status of a member of the BOD, however, the votes of this member during the time from the appointment of the BOD to the day of the GSM are still effective and all resolutions approved by the BOD are still valid.

**Điều 7. Các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị**

- 7.1 HĐQT có thể thành lập các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc khác nếu thấy cần thiết;
- 7.2 Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các Ủy ban/ Hội đồng giúp việc này do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 8. Thư ký HĐQT**

- 8.1 Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Hội đồng Quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Hội đồng quản trị tùy thuộc vào từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị bao gồm:

- Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Làm biên bản các cuộc họp;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- 8.2 Thư ký Hội đồng Quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

**CHƯƠNG III****NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HĐQT, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HĐQT****Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của

**Article 7. Assisting units of the Board of Directors**

- 7.1 BOD may establish other committees/ councils to assist if necessary;
- 7.2 The specific organizational structure, functions, obligations and powers of these committees/ councils: The BOD stipulated in accordance with current laws.

**Article 8. Secretary of the BOD**

- 8.1 The Board of Directors shall appoint one (01) or several person(s) to be the Secretary of the BOD for the office term and other provisions which decided by the BOD. The BOD may dismiss the Secretary of the BOD where necessary but such dismissal must not be illegal. The BOD may also appoint one or several assistants to the Secretary of the BOD from time to time. The role and obligations of the Secretary of the BOD are:

- To organize meetings of the BOD, of the Board of Supervisors and the General Meeting of Shareholders under request of the BOD or the BOS;
- To make the minutes of meetings;
- To advise on procedures of meetings;
- To provide financial information and copies of the minutes if meetings of the BOD and other information to members of the BOD and the BOS.

- 8.2 The Secretary of the BOD is responsible for confidentiality of information in accordance with law and the internal regulations of the Company.

**CHAPTER III****RIGHTS AND OBLIGATIONS OF BOD, CHAIRMAN AND MEMBER OF THE BOD****Article 9. Rights and obligations of BOD**

The BOD is the regulatory body of the Company and has power to, on behalf of the company, make decisions, perform the company's rights and obligations beyond the competence of the General Meeting of Shareholders. The BOD is responsible for ensuring that the operations of

<p>Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:</p>	<p>the Company comply with the laws, the Charter and the internal regulations of the Company. The BOD has the following rights and duties:</p>
<p>9.1 Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p>	<p>9.1 To decide the strategies, midterm development plans, annual business plans of the company, market development, marketing and technology;</p>
<p>9.2 Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p>	<p>9.2 To propose types of shares and total authorized shares of each type; mobilization of capital in other forms;</p>
<p>9.3 Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p>	<p>9.3 To make decisions on offering new shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms;</p>
<p>9.4 Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;</p>	<p>9.4 To make decisions on the price of shares, bonds and convertible securities of the Company;</p>
<p>9.5 Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; quyết định phương án bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;</p>	<p>9.5 To make decisions on repurchase or withdraw no more than 10% of each class of shares; and decisions on offer for sale and distribution of bonuses in the form of treasury shares in accordance with methods in compliance with the law;</p>
<p>9.6 Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>9.6 To make decisions on investment plans and investment projects within its authority and limits them according to the provisions of law;</p>
<p>9.7 Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 15% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác, hoặc được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>9.7 To decide sale, loan, borrowing contracts, and other contracts which the values are equal to or higher than 15% of the total asset in the latest financial statement of the company, unless another rate is prescribed by the company's charter, or approved by GSM;</p>
<p>9.8 Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý công ty; quyết định mức lương và quyền lợi khác của người quản lý nêu trên; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p>	<p>9.8 To elect, dismiss the Chairman of the BOD; appoint, dismiss, and sign contracts or terminate contracts with the CEO and other managers of the Company; make decisions on salaries and other benefits of such personnel; appoint an authorized representative to attend the BOD or the GSM in other companies, and make decisions on the level of remuneration and other benefits of authorized representatives;</p>
<p>9.9 Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy</p>	<p>9.9 To make decisions on the organizational structure and internal management rules, to make decisions on the establishment of subsidiary companies, the establishment of branches, transaction offices and representative offices and on capital</p>

	định của pháp luật và Điều lệ công ty;		contribution to or purchase of shares in other enterprises within the limits stipulated by the law and the Charter;
9.10	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;	9.10	To approve the agenda and contents of documents for meetings of the GSM; convene meetings of the GSM or obtain written opinions in order for the GSM to ratified resolutions;
9.11	Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;	9.11	To submit annual financial statements to the GSM;
9.12	Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	9.12	To propose the dividend payment rates, to make decisions on the time-limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in the business operation;
9.13	Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;	9.13	To recommend reorganization or dissolution of the Company, or to petition for bankruptcy of the Company;
9.14	Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý công ty và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý công ty;	9.14	To formulate standard rules on convening meetings, and voting at meetings of the BOD for the GSM to approve; order and procedures for nomination, standing for election to, election, removal and discharge of members of the BOD; to formulate regulations on order and procedures for selection, appointment and removal of executives and rules and procedures for co-ordination of operation between the BOD and the BOS or the Board of Management (BOM); and to formulate a mechanism for assessment of operation, rewards and discipline in respect of members of the BOD, the BOM and other executives;
9.15	Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;	9.15	To establish departments or appoint persons to carry out internal control and risk control to define the risk management strategy in the Company's operation and review and evaluate the appropriateness and effectiveness of the risk management system established in the Company;
9.16	Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;	9.16	To prevent and resolve potential conflicts between shareholders and the Company. The BOD may appoint officials to implement necessary systems or establish a specialized department to resolve conflicts within the Company or serve such purpose;
9.17	Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);	9.17	To approve transactions not covered by the business and financial plan and submitted by the CEO and by the BOM (if any);
9.18	Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết quyết	9.18	The BOD shall have the right to reject any



<p>định của Tổng Giám đốc, Ban Tổng Giám đốc và các Hội đồng, phòng ban thuộc Công ty trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với Điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;</p>	<p>decision of the Chief Executive Officer, the BOM and the boards, divisions of the Company in relation to any standard operation provided that such rejection is grounded;</p>
<p>9.19 Quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của KBSV và của từng bộ phận trong KBSV;</p>	<p>9.19 To regulate the policy strategy for risk management; the criteria for risk assessment; the comprehensive risk level of KBSV and of each KBSV division;</p>
<p>9.20 Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ của các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập tại KBSV;</p>	<p>9.20 An independent assessment of the conformity and compliance of the risk policies and procedures which are established in KBSV;</p>
<p>9.21 Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng thực thi Chính sách QTRR nhằm hoàn thiện hệ thống này;</p>	<p>9.21 To examine, review and evaluate the adequacy, efficiency and effectiveness of the risk management system under the RMEC to improve this system;</p>
<p>9.22 Hội đồng quản trị có nghĩa vụ giám sát hoạt động quản trị rủi ro tại công ty, bao gồm các công việc sau:</p>	<p>9.22 The BOD is obliged to supervise the risk management activities of the company, including:</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đánh giá, thẩm định chính sách, chiến lược quản trị rủi ro hàng năm của Công ty Chủ tịch do Hội đồng Thực thi QTRR xây dựng và trình;</li> <li>▪ Xem xét và phê duyệt các chính sách quản trị rủi ro do bộ phận quản trị rủi ro trình lên;</li> <li>▪ Chỉ đạo và yêu cầu Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn chặn rủi ro cho Công ty;</li> <li>▪ Thẩm tra các chính sách, quy trình đã được thiết lập trong công ty nhằm đảm bảo các chính sách, quy chế, quy trình tuân thủ quy định và chính sách quản trị rủi ro của Công ty;</li> <li>▪ Tổ chức đánh giá hệ thống quản trị rủi ro của Công ty;</li> <li>▪ Giám sát hoạt động của Hội đồng thực thi QTRR và bộ phận quản trị rủi ro được xây dựng trong Công ty.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ To evaluate the policies, the annual risk management strategy, which are prepared and presented by the RMEC's Chairman;</li> <li>▪ To review and approve the risk management policies submitted by the risk management department;</li> <li>▪ To direct and request the CEO to execute the necessary measures to prevent the risks of the Company;</li> <li>▪ To verify the policies and procedures of KBSV to ensure that they comply with the Company's risk management policies and procedures;</li> <li>▪ To evaluate the risk management system of the Company;</li> <li>▪ To supervise the operation of the RMEC, Risk Management Department of the Company;</li> </ul>
<p>9.23 Các quyền và nghĩa vụ khác do công ty quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.</p>	<p>9.23 Other rights and obligations stipulated by the Company in accordance with current laws.</p>

**Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐQT**

**Article 10. Rights and obligations of The Chairman of the BOD**

10.1 Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của

10.1 To prepare working plans and programs of

Hội đồng quản trị;	the BOD;
10.2 Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;	10.2 To prepare the agenda, content and documents for meetings, convene and chair meetings of the BOD;
10.3 Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;	10.3 To organize the ratification of the BOD's resolutions;
10.4 Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;	10.4 To supervise the implementation of resolutions of the BOD;
10.5 Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; ký thay mặt Đại hội đồng cổ đông trong các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;	10.5 To chair the GSM; and on behalf of the GSM to sign resolutions which have been approved by the GSM;
10.6 Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;	10.6 To lead and maintain the effective operation of the BOD;
10.7 Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng quản trị;	10.7 To formulate, implement and review procedures which control the operation of the BOD;
10.8 Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng quản trị;	10.8 To prepare the agenda for meetings of the BOD;
10.9 Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	10.9 To periodically assess the BOD's operation, affiliated departments of the BOD and each member of the BOD;
10.10 Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;	10.10 To perform other duties and responsibilities at the request of the GSM and the BOD base on actual requirements and situations;
10.11 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.	10.11 Other rights and obligations to be stipulated by the Company in compliance with the applicable laws.
<b>Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT</b>	<b>Article 11. Rights and obligations of Members of the BOD</b>
11.1 Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy định của KBSV và sự phân công của HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của KBSV;	11.1 To perform the rights and obligations of a member of the BOD in accordance with the KBSV's Charter, the KBSV's Regulations and the assignment of the BOD in an honest manner for the benefits of KBSV;
11.2 Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán nội bộ giải trình các vấn đề liên quan đến báo cáo;	11.2 To research the audited financial statements, comment or request the executives, independent auditors and internal auditors to explain relatable issues in the report;
11.3 Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, các Phó Chủ tịch HĐQT;	11.3 To elect and dismiss the Chairman and Vice Chairman;
11.4 Yêu cầu Chủ tịch triệu tập cuộc họp bất	11.4 To request the Chairman to convene an

	thường của HĐQT theo quy định của Điều lệ KBSV;		extraordinary meeting of the BOD in accordance with the KBSV Charter;
11.5	Yêu cầu Tổng Giám đốc, người quản lý thuộc đơn vị trực thuộc KBSV cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KBSV và các Đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;	11.5	To request the Chief Executive Officer, managers of KBSV's units to provide information, documents on the financial status, business operations of KBSV and affiliate units for the performance of their obligations;
11.6	Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh và đóng góp vào việc định hướng phát triển, phương án kinh doanh của KBSV trong từng thời kỳ;	11.6	To research, evaluate the situation and business results and contribute to the development orientation, business plan of KBSV in each period;
11.7	Tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình;	11.7	To attend meetings of the BOD, discuss and vote on all issues in the meeting, except for non-voting due to conflict of interest. To be self-responsibility to the law, the GSM and the BOD for their decisions;
11.8	Thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật. Thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT;	11.8	To implement the resolutions and decisions of the BOD, the GSM in accordance with the Charter and the laws. To perform tasks as assigned by the Chairman;
11.9	Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;	11.9	To be responsible for explanation to the GSM and the BOD for the performance of assigned tasks upon request;
11.10	Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ KBSV và quy định pháp luật.	11.10	Other rights and obligations to be stipulated by the Company in compliance with the applicable laws.

#### CHƯƠNG IV

#### CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### Điều 12. Họp Hội đồng quản trị

- 12.1 HĐQT họp định kỳ ít nhất 03 (ba) tháng một lần và họp bất thường khi cần thiết do Chủ tịch HĐQT triệu tập.
- 12.2 Chủ tịch HĐQT quyết định các nội dung cụ thể cần thông qua tại từng phiên họp.
- 12.3 Trong trường hợp cần thiết, HĐQT có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của KBSV.

#### CHƯƠNG IV

#### MEETING AND APPROVE RESOLUTIONS OF THE BOD

##### Article 12. The BOD meeting

- 12.1 The BOD holds periodic meetings at least every three (3) months and extraordinary meetings under the convention of the Chairman (if necessary).
- 12.2 The Chairman decides the specific contents which are approved at each meeting.
- 12.3 In case of necessity, the BOD may convene an extraordinary meeting to resolve urgent issues of KBSV.

12.4 Thành phần mời tham dự họp HĐQT do Chủ tịch HĐQT quyết định song ít nhất bao gồm các thành viên HĐQT.

12.4 The participants of the BOD meetings are decided by the Chairman but at least includes the BOD's members.

**Điều 13. Trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT**

**Article 13. Procedures of the BOD Meeting**

Ngoài các quy định của Điều lệ KBSV, trình tự tổ chức và tiến hành cuộc họp HĐQT được thực hiện như sau:

In addition to the provisions of the KBSV Charter, the procedures of organizing and conducting the BOD meeting is as follows:

13.1 Phòng Thư ký HĐQT chịu trách nhiệm chuẩn bị toàn bộ nội dung tài liệu cuộc họp, trình Chủ tịch HĐQT thông qua và gửi đến các thành viên dự họp theo quy định.

13.1 The Secretariat of the BOD is responsible for preparing all the contents of the meeting documents, submitting them to the Chairman for approval and sending them to the meeting participants as prescribed.

13.2 Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ cuộc họp theo nguyên tắc dân chủ, khách quan và tuân thủ chặt chẽ các quy định có liên quan tại Điều lệ KBSV.

13.2 The Chairman is responsible for operating the meeting on the principles of democracy, objectivity and strictly compliance with the relevant provisions of the KBSV Charter.

13.3 Mọi cuộc họp của HĐQT phải được Phòng Thư ký HĐQT lập biên bản cuộc họp có nội dung như quy định theo Điều lệ KBSV, phản ánh trung thực, khách quan diễn biến cuộc họp và kết luận của cuộc họp. Biên bản cuộc họp HĐQT phải được các thành viên dự họp thông qua, ký tên đầy đủ và là cơ sở để HĐQT ra Nghị quyết, quyết định. Trường hợp không nhất trí với một phần hoặc toàn bộ kết luận cuộc họp, thành viên HĐQT được quyền bảo lưu ý kiến của mình trong nội dung biên bản.

13.3 All meetings of the BOD must be recorded by the meeting minutes of the BOD in accordance with the KBSV Charter, reflecting the truthfulness and objectivity of the progress and conclusion of the meeting. Meeting Minutes of BOD must be approved by attendees, full of signatures and this is basis for the BOD to issue resolutions and decisions. In case of disagreement with part or whole of the meeting's conclusion, the BOD's members may reserve their opinions in the minutes.

**Điều 14. Thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT**

**Article 14. Approval of the resolutions and decisions of the BOD**

Việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp biểu quyết đồng ý, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền.

The resolutions and decisions of the BOD are approved by a majority of the attendees, including voting ballots and voting by proxy.

Trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

In case of equal votes, the final decision belongs to the side of the Chairman.

**Điều 15. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản**

**Article 15. Authorities and procedures for obtaining written opinions of the BOD members**

15.1 Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;

15.1 The Chairman is entitled to collect opinion of BOD's members in writing to approve issues under the authority of the BOD;

**Regulation of BOD**

- |      |  |      |  |
|------|--|------|--|
| 15.2 | Theo yêu cầu của Chủ tịch, Phòng Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi tận tay hoặc gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT; | 15.2 | At the Chairman's request, the Secretariat prepares the questionnaire and relatable documents. Absentee ballots and enclosed documents must be delivered by hand or sent by a secure way to the contact address of each BOD's; |
| 15.3 | Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung chủ yếu: mục đích lấy ý kiến; họ, tên, địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT; vấn đề cần lấy ý kiến; phương án biểu quyết; thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến;   | 15.3 | The absentee ballot shall contain: purpose of the voting; full name and contact details of the BOD members; issues to get opinions; voting options; Time limit for sending absentee ballot;                                    |
| 15.4 | Thư ký HĐQT tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu theo quy định;   | 15.4 | The Secretary of the BOD shall conduct counting of votes and make a vote counting record according to regulations;   |
| 15.5 | Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT. Quyết định có hiệu lực nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số các thành viên HĐQT được lấy ý kiến biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.         | 15.5 | The decision approved in writing is as valid as the decision at the meeting of the BOD. The decision is valid if it is agreed in writing by the majority of the BOD members who are voted on the issue for comments.           |

**Điều 16. Điều kiện làm việc của HĐQT**
**Article 16. Working conditions of the BOD**

- |      |   |      |  |
|------|---|------|--|
| 16.1 | Chi phí hoạt động của HĐQT, kể cả tiền lương và phụ cấp cho các thành viên HĐQT và các bộ phận giúp việc của HĐQT được tính vào chi phí của KBSV;   | 16.1 | The operating expenses including the salaries and allowances of the BOD members and the BOD's assistants are payment by KBSV;  |
| 16.2 | Thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ của mình;   | 16.2 | Members of the BOD are paid for meals, accommodation and travelling and other reasonable expenses when performing their obligations;   |
| 16.3 | Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Sở Giao dịch, Chi nhánh, văn phòng đại diện KBSV có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của KBSV theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ KBSV; | 16.3 | The CEO, Chief Accountant, Director of HO Branch, Branches, and Representative Office shall be responsible for providing information sufficiently and in a timely manner which is related to the operation of KBSV at the request of the Chairman or members of the BOD to perform their obligations and powers in accordance with the provisions of law and the provisions of the KBSV Charter; |
| 16.4 | HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của KBSV để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các phòng, trung tâm, khối tại trụ sở chính có trách nhiệm tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.   | 16.4 | The BOD uses the the executive apparatus and seal of KBSV to perform its duties. Departments, centers and divisions of the head office are responsible for advising and assisting the BOD in management, administration, performance of duties and powers in accordance with the law.  |

**Điều 17. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT**

HĐQT ủy quyền bằng những hạn mức cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ hàng ngày. Việc ủy quyền được lập thành văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc những trường hợp HĐQT thấy cần thiết. Những trường hợp không có ủy quyền của HĐQT thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà KBSV quy định trong từng thời kỳ và từng nội dung công việc.

**Article 17. Decentralization, authorization by the BOD**

The BOD authorizes by the limits for the CEO to perform daily tasks. Authorization is made in writing, consistent with the law, at the proposal of the CEO or in the cases that the BOD found necessary. In cases where there is no authorization from the BOD, the maximum limit within the scope of resolution of the CEO in management is the highest level that the KBSV stipulates in each period and each job content.

**CHƯƠNG V****CHAPTER V****MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CO-ORDINATE RELATIONSHIP OF THE BOD****Điều 18. Nguyên tắc phối hợp công tác**

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- 18.1 Luôn trung thành vì lợi ích của KBSV;
- 18.2 Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của KBSV;
- 18.3 Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- 18.4 Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có).

**Article 18. Principles of coordinate**

The BOD, members of the BOD shall be coordinate as following:

- 18.1 Be always loyal to the benefits of KBSV;
- 18.2 Comply with the laws, the Company's Charter and internal regulations of KBSV;
- 18.3 Perform the principles of centralized, public, and transparent;
- 18.4 Coordinate in work with the highest sense of responsibility, honesty, cooperation and actively coordinate disassembly in problems, difficulties (if any).

**Điều 19. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

- 19.1 HĐQT có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đồng thời, có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát;

- 19.2 Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, thành viên Ban Kiểm soát có thể đề nghị HĐQT cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của KBSV;

**Article 19. Relationship with the BOS**

- 19.1 The BOD is responsible for closely cooperation and providing support for members of the BOS in the course of performing their obligations and exercising their powers. At the same time, BOD is responsible for directing and supervising the correction and handling of violations in accordance with the recommendations of the BOS;

- 19.2 In addition to periodic reporting information, members of the Board of Supervisors may request the BOD to provide information and documents on the management and administration of business operations of KBSV;

- |  |   |
|--|---|
| <p>19.3 HĐQT đảm bảo tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho thành viên HĐQT, cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT sẽ được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.</p> | <p>19.3 The BOD ensures that all copies of financial information and other information provided to the Board members, as well as resolutions, decisions and minutes of meetings of the BOD, will be provided to the BOS together with the provision to the BOD's members.</p> |
|--|---|

**Điều 20. Môi quan hệ với Ban điều hành**

**Article 20. Relationship with the BOM**

- |  |   |
|--|---|
| <p>20.1 HĐQT bảo đảm mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>   | <p>20.1 The BOD ensures all favorable conditions in terms of mechanisms, policies, human resources and material facilities for the BOM to fulfill its assigned tasks.</p>   |
| <p>20.2 Các nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KBSV thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp, HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện và nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình.</p> | <p>20.2 Resolutions and decisions of the BOD are enforceable. In the implementation the CEO shall propose the BOD to consider and adjust unfavorable issues. In case the BOD does not adjust the resolution or decision, the CEO continues to implement and have the right to reserve his/ her opinion.</p> |
| <p>20.3 Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.</p>  | <p>20.3 The Chairman attends or authorizes another member of the Board to attend the briefings and meetings to prepare the contents for submission to the BOD, which are chaired by the CEO.</p>  |
| <p>20.4 Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Giám đốc Sở/ Chi nhánh/ Trưởng phòng/ Khối/ Trung tâm có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).</p>   | <p>20.4 At the meetings of the BOD, the Chairman of the meeting bases on the contents of the meeting to decide the invitation to the Director of the Departments/ Branches/ Head of departments/ units/ Centers to attend the meeting and report specific work and comments (if any).</p>                   |
| <p>20.5 Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.</p>  | <p>20.5 The BOD is responsible for providing support to the BOD's members to perform their assigned tasks and to access information and reports in the shortest time.</p>   |
| <p>20.6 Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KBSV hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT để giải quyết kịp thời.</p>   | <p>20.6 In case of detecting any risks or incidents that have a great impact on the reputation or business operations of KBSV or other necessary matters, the BOM must immediately report to the Chairman for timely resolution.</p>  |

**Điều 21. Môi quan hệ giữa các thành viên HĐQT**

**Article 21. Relationship between BOD members**

- |   |   |
|---|---|
| <p>21.1 Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT</p> | <p>21.1 The relationship between the members of the BOD is coordination and the BOD's</p> |
|---|---|

có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

21.2 Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của KBSV.

21.3 Trong trường hợp có sự phân công lại công việc giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

members are responsible for notifying to each other on the relevant issues in the resolving of their assigned work.

21.2 In the process of handling the work that the BOD's member is assigned to take the main responsibility, if there are issues related to the field that needed opinions from other BOD's member, the member official in charge shall actively coordinate to resolve. In cases where the members of the BOD have different opinions, the member in charge is responsible for reporting to the Chairman of the BOD for consideration and decision according to their authority, or holding a meeting, or consulting the members of the BOD in accordance with the provisions of laws, Charter and internal regulations of KBSV.

21.3 In the event of a re-assignment of tasks among members of the BOD, the BOD's members must entrust the work, files and related documents to appointed member. This handover must be made in writing and reported to the Chairman about the handover.

## CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **Điều 22. Hiệu lực, sửa đổi, bổ sung Quy chế**

22.1 Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

22.2 Trong trường hợp những quy định của Điều lệ KBSV và pháp luật có liên quan chưa đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan khác với những nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của HĐQT;

22.3 Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này;

22.4 Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT quyết định.

## CHAPTER VI IMPLEMENTATION PROVISIONS

### **Article 22. Effectiveness, Amendment and Supplementation to the Regulation**

22.1 This Regulation shall become effective from the date of signing;

22.2 Where the provisions of law relating to the Company's operations are not mentioned in this Regulation or where new rules of law specifically regulating the operation of securities companies conflict with the terms of this Regulation, the provisions of law shall prevail and The BOD's Regulation shall be adjusted accordingly;

22.3 Members of the BOD, Chief Executive Officer and Deputy Chief Executive Officers are responsible for the implementation of this Regulation;

22.4 The amendments and supplements to this Regulation must be approved by the BOD.



**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
*ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS*  
**CHỦ TỊCH**  
*CHAIRMAN*



*Chunsoo Park*

**Park Chunsoo**